

Ngày 31/12/2025	2,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	25.0%	25.0%	

	2025	
ROE	-11.6%	+/- YoY ▼ 6.8%

	Q4/25	
DT thuần	91.5	QoQ ▲ 7.60 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ	

	2025	
DT thuần	249	YoY ▼ 99.0 ▼ 28.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25	
LN gộp	-0.71	QoQ ▼ 7.26 ▼ 111%
	tỷ VNĐ	

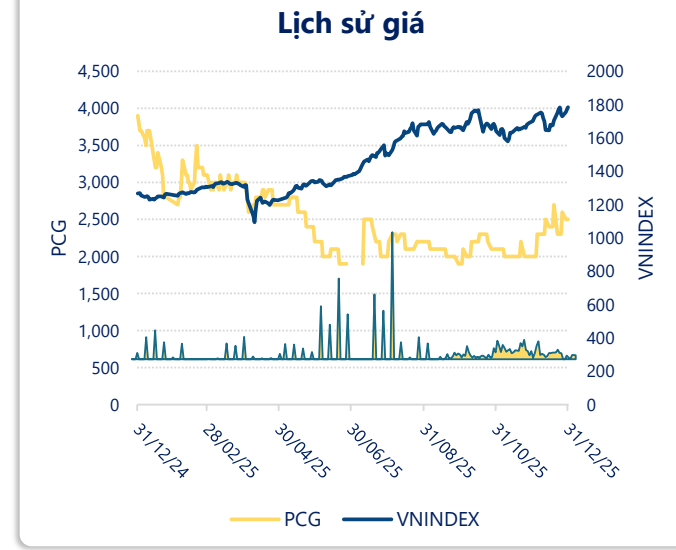
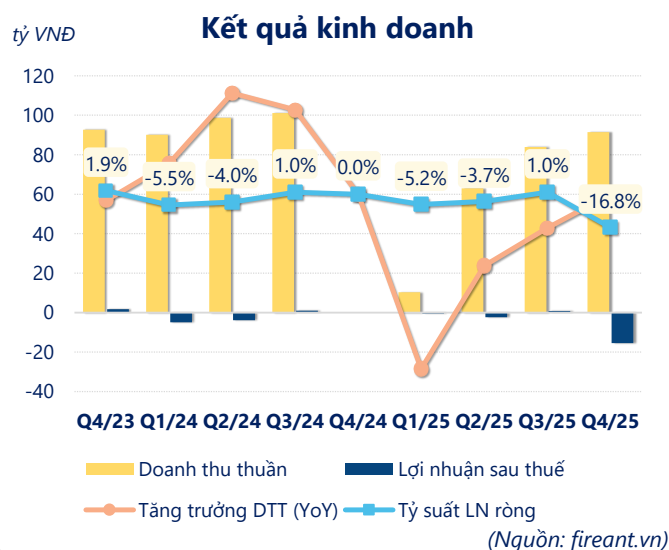
	2025	
LN gộp	13.0	YoY ▼ 6.10 ▼ 32.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25	
LN thuần	-14.6	QoQ ▼ 15.8 ▼ 1357%
	tỷ VNĐ	

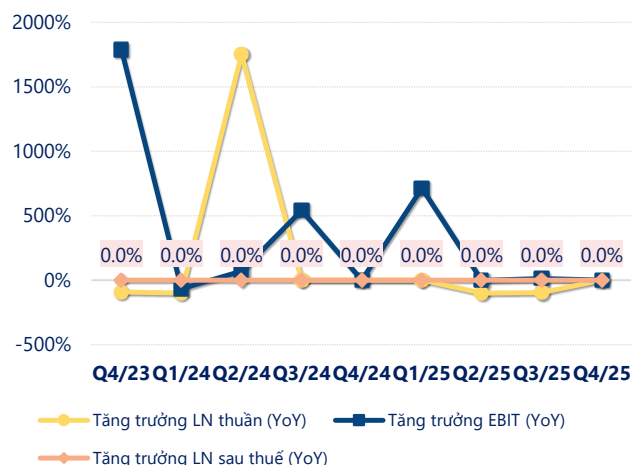
	2025	
LN thuần	-15.2	YoY ▼ 8.47 ▼ 126%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25	
LN sau thuế	-15.4	QoQ ▼ 16.2 ▼ 1934%
	tỷ VNĐ	

	2025	
LN sau thuế	-17.4	YoY ▼ 9.52 ▼ 121%
	tỷ VNĐ	

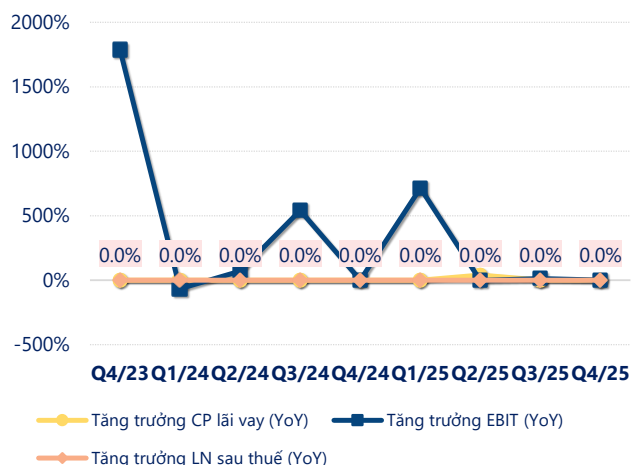


Tăng trưởng lợi nhuận



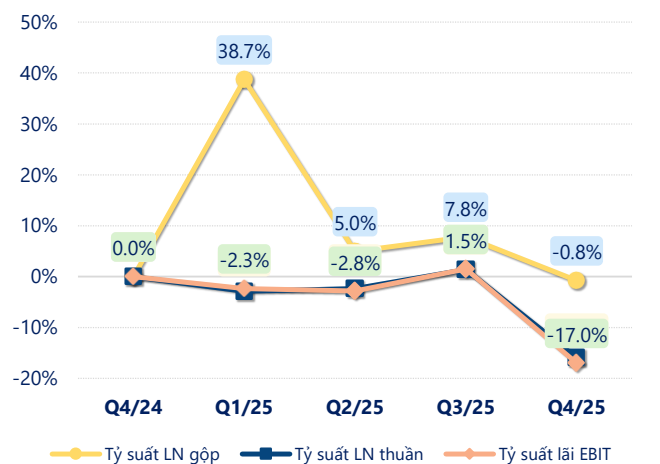
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



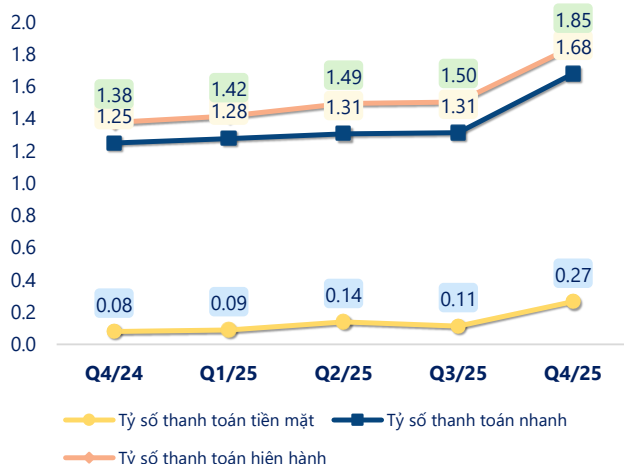
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



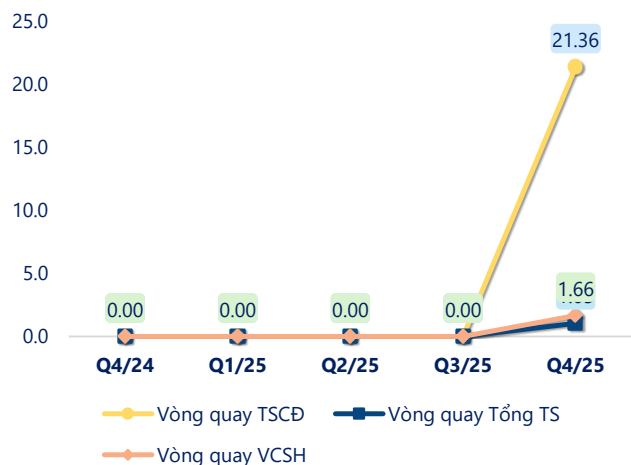
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



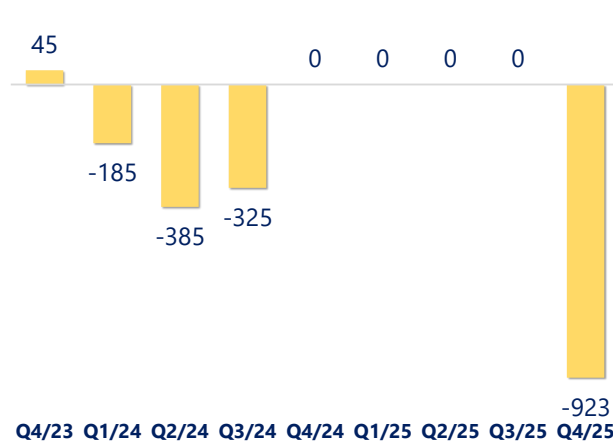
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	91.5			249	348	-28.4%
Giá vốn hàng bán	92.2			236	328	-28.2%
Lợi nhuận gộp	-0.71			13.0	19.1	-32.1%
Doanh thu HĐTC	-0.25			0.97	3.41	-71.6%
Chi phí TC	-1.23			1.01	2.74	-63.2%
Chi phí lãi vay	-0.14			1.03	1.34	-23.2%
LN trong công ty LKLD	-0.13			-0.83	0.15	-667%
Chi phí bán hàng	1.89			7.28	12.2	-40.5%
Chi phí QLDN	12.8			20.0	14.4	38.9%
LN thuần từ HĐKD	-14.6			-15.2	-6.73	-126%
Lợi nhuận khác	-0.82			-2.13	-1.15	-85.6%
LN trước thuế	-15.4			-17.3	-7.88	-120%
Lợi nhuận sau thuế	-15.4			-17.4	-7.88	-121%
LNST của CĐ cty mẹ	-15.4			-17.4	-7.88	-121%

(Nguồn: fireant.vn)

